

Số: 52 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 11 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hệ số trượt giá đơn giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc (hệ số K) để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng đơn giá xây mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 32/TTr-SXD ngày 23 tháng 5 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hệ số trượt giá đơn giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc (hệ số K) và điều chỉnh áp dụng một số đơn giá để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

1. Về nguyên tắc xác định đơn giá xây mới nhà ở, công trình, vật kiến trúc sau khi điều chỉnh theo hệ số K: Đơn giá điều chỉnh (xây mới) = (bảng) đơn giá đã ban hành x (nhân) hệ số K, trong đó:

a) Hệ số K = 1,18 đối với đơn giá xây mới một số loại nhà ở, công trình, vật kiến trúc đã được ban hành tại Phần 2 (Phần đơn giá chi tiết) của Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 27/4/2010 của UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND), bao gồm:

- Các loại nhà ở bằng vật liệu cây gỗ địa phương có mã hiệu NT.07 và NT.08;

- Lều, thảo bạt, chòi vuông bằng vật liệu cây gỗ địa phương, vật liệu tạm có mã hiệu NT.09;

- Các loại mái che có mã hiệu NT.14 và NT.15;

- Các loại chuồng nuôi có mã hiệu CH.01, CH.02 và CH.03;

- Hàng rào có mã hiệu TR.17;

- Các loại sân đất có mã hiệu SL.03 và SL.05;

- Các loại sàn nước, cầu dẫn cặp sông (kênh) có mã hiệu SC.04 và SC.05;

- Kè, tường chắn có mã hiệu KT.05;

- Đắp nền nhà bằng đất lầy tại chỗ có mã hiệu MK.05 và đắp nền nhà bằng đất lầy nơi khác có mã hiệu MK.06.

b) Hệ số $K = 1,23$ đối với đơn giá xây mới các loại nhà ở, công trình, vật kiến trúc sau đây:

- Các loại nhà ở, công trình, vật kiến trúc còn lại quy định tại Phần 2 (Phần đơn giá chi tiết) của Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND sau khi đã loại trừ các loại nhà ở, công trình, vật kiến trúc được nêu tại Điểm a, Khoản 1, Điều này (loại trừ các loại nhà ở, công trình, vật kiến trúc được điều chỉnh hệ số $K = 1,18$);

- Các loại cống ngầm bê tông cốt thép đúc sẵn bằng thủ công, điển hình (thành cống dày 4cm, lắp đặt cách mặt đất 0,3m) có các đường kính ngoài: 20cm, 30cm, 50cm, 60cm, 80cm, 100cm;

- Xây bó nền bằng gạch thẻ dày 10cm, tô hai mặt;

- Xây bó nền bằng gạch thẻ dày 20cm, tô hai mặt;

- Hồ uơm tôm giống có đáy bê tông cốt thép, thành xây gạch thẻ dày 10cm.

c) Hệ số $K=1,0$ (không trượt giá) đối với đơn giá hỗ trợ di dời đồng hồ điện, đồng hồ nước và điện thoại bàn được quy định tại Công văn số 3287/UBND-NĐ ngày 18/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Đơn giá các loại cống ngầm bằng ống nhựa PVC: Xác định theo công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ của liên Sở: Xây dựng, Tài chính.

3. Đơn giá hỗ trợ hàng rào cây kiềng bằng dâm bụt, xương rồng có mã hiệu TR.18 tại Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND: Áp dụng theo đơn giá quy định tại Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá cây trồng và vật nuôi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Riêng đơn giá một số loại nhà ở, công trình, vật kiến trúc đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 14/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh và một số trường hợp phát sinh khác có liên quan đến đơn giá xây dựng (nếu có), giao Sở Xây dựng căn cứ nguyên tắc, thời điểm xác định các loại đơn giá nói trên và hệ số K được ban hành để hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định đơn

giá áp dụng theo quy định. Đối với các trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Về phạm vi áp dụng hệ số K:

a) Hệ số K được áp dụng để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình, vật kiến trúc đối với các Phương án sau:

- Các Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt từ ngày Quyết định này có hiệu lực trở về sau.

- Các Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ mà lỗi do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra.

b) Đối với các Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt và triển khai thực hiện thì không hồi tố việc áp dụng hệ số K.

c) Các trường hợp đặc biệt khác phát sinh (nếu có), giao Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CVP Nguyễn Thanh Luận;
- CVND (Ng, 03 Bản);
- Lưu: VT, L07/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Tiên Dũng